

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2018
VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019
(Tài liệu phục vụ Hội nghị, ngày 14 tháng 01 năm 2019)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Xác định năm 2018, là năm bản lề thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020; Bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018; Sở Công Thương đã phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban ngành và các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 111/CTHĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, Kết luận số 78-KL/TU ngày 05/12/2017 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác trọng tâm năm 2018; cùng với sự nỗ lực, cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tình hình phát triển công nghiệp và thương mại đạt những kết quả như sau:

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) vẫn duy trì mức tăng trưởng khá, đạt 9,28% so với năm 2017¹.

Một số địa phương, sản xuất công nghiệp –tiểu thủ công nghiệp có mức tăng trưởng khá và tương đối ổn định như: huyện ĐaKrông tăng 21,0% (do nhà máy chế biến dăm gỗ Phương Hoàng và nhà máy thủy điện ĐaKrông 1 đi vào hoạt động); huyện Triệu Phong tăng 16,4%; Huyện Vĩnh Linh tăng 14,2%; huyện Cam Lộ tăng 12,6%; thành phố Đông Hà tăng 10,5%; thị xã Quảng Trị tăng 9,3%...

¹ Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 11,3%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,45%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng cao (+17,82%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,59% so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Trong năm, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sức cạnh tranh và đạt mức tăng trưởng tương đối cao so với năm trước, như: Điện sản xuất tăng 36,21%; lốp xe các loại tăng 29,14%; dăm gỗ tăng 34,46%; quặng inmenit và tinh quặng inmenit tăng 28,03%; quần áo may sẵn tăng 20,1%; săm xe các loại tăng 13,47%. Một số sản phẩm công nghiệp giữ được mức tăng ổn định như: Điện thương phẩm tăng 8,73%; quặng zircon và tinh quặng zircon tăng 6,41%; đá xây dựng 1,18%; xi măng tăng 1,57%; ván ép tăng 1,15%; dầu nhựa thông tăng 0,24%. Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm như: Tinh bột sắn giảm 23,64%; bia lon giảm 19,38%; phân hóa học giảm 6,29% so với năm trước.

Sản phẩm các doanh nghiệp khẳng định thương hiệu trên thị trường, tiếp tục hoạt động ổn định có hiệu quả, đạt doanh thu cao, nộp ngân sách tỉnh như: Nhà máy sản xuất gỗ MDF (dây chuyền 1 và 2); Nhà máy may Hòa Thọ Đông Hà; Nhà máy chế biến nhựa thông Quảng Phú; Trạm nghiền xi măng Bỉm Sơn tại KCN Nam Đông Hà; Nhà máy Bia Hà Nội Quảng Trị; Nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền tại KCN Quán Ngang; Nhà máy sản xuất tăng lực Super Horse; Nhà máy sản xuất săm lốp Camel... Một số dự án tại Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo tuy gặp khó khăn song cũng đã có sự điều chỉnh, khắc phục khó khăn khi chính sách thay đổi, tìm hướng đi mới để duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả hơn.

Hoạt động sản xuất tiêu thủ công nghiệp và làng nghề được các huyện, thị xã, thành phố quan tâm phát triển². Nhiều sản phẩm chế biến từ nguyên liệu địa phương như tinh dầu, tinh bột, cao dược liệu, dầu ăn,...có chỗ đứng trên thị trường, được khách hàng ưa chuộng.

2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ và giá cả tiêu dùng

2.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

Năm 2018, hoạt động thương mại, dịch vụ có mức tăng trưởng khá, sức mua tiêu dùng tăng cao. Trong năm qua ngành Công Thương đã tổ chức nhiều hoạt xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng như tổ chức: Hội chợ Lễ hội mua sắm Xuân Quảng Trị 2018, Hội chợ triển lãm Thương mại - Du lịch Hướng Hóa 2018, Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung - Tây Nguyên - Nhịp cầu Xuyên Á - Quảng Trị 2018...

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng so với cùng kỳ năm trước, đạt 27.100 tỷ đồng, tăng 10,18% so với cùng kỳ và đạt 100,4% so với kế hoạch năm 2018 (là 27.000 tỷ đồng). Trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 22.896,81 tỷ đồng, chiếm 84,5% tổng mức, tăng 9,9% so với năm trước³.

² Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn các huyện có 48 làng nghề đang hoạt động, trong đó có 15 làng nghề truyền thống, còn lại là các làng nghề mới. Nhiều làng nghề, ngành nghề truyền thống được củng cố, khôi phục phát triển và được công nhận (huyện Hải Lăng; Triệu Phong; Cam Lộ). Một số làng nghề duy trì và phát triển tốt như làng nghề làm nước mắm, nấu rượu, thêu ren, nấu cao dược liệu... Tuy nhiên, sản phẩm các làng nghề còn đơn điệu, sức cạnh tranh thấp nên chỉ tiêu thụ nội địa và các tỉnh lân cận.

³ Doanh thu lưu trú và ăn uống đạt 2.805,03 tỷ đồng, chiếm 10,4% tổng mức, tăng 11,72% so với năm trước; doanh thu du lịch lữ hành đạt 31,68 tỷ đồng, chiếm 0,1% tổng mức, tăng 9,35% so với năm trước; doanh thu dịch vụ đạt 1.366,48 tỷ đồng, chiếm 5,0% tổng mức và tăng 11,94% so với năm trước.

Trong năm, một số địa phương có tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng trưởng cao hơn so với mức tăng bình quân toàn tỉnh như: thị xã Quảng Trị tăng 20,7%; huyện ĐaKrông tăng 20,64%; huyện Hải Lăng tăng 19,2%; huyện Cam Lộ tăng 15,62%; thành phố Đông Hà tăng 15,2%; huyện Triệu Phong tăng 14,0%; huyện Vĩnh Linh tăng 12,6%...

2.2. Hoạt động xuất nhập khẩu, chỉ số giá tiêu dùng

Trong năm 2018, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa (theo số liệu của Tổng cục Hải Quan) đạt 536,3 triệu USD, tăng 15,8% so với năm 2017, tương đương 73,3 triệu USD. Trong đó xuất khẩu hàng hóa đạt 324,1 triệu USD, tăng 21,4%; nhập khẩu đạt 212,2 triệu USD, tăng 8,3% so với năm 2017. Kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh tăng khá, đạt 415,48 triệu USD, tăng 43,95% so với năm 2017.

Thực hiện các giải pháp về ổn định kinh tế vĩ mô theo chủ trương của Chính phủ. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2018 tăng 1,73% so với tháng 12 năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 12 tháng năm 2018, tăng 2,29% so với bình quân cùng kỳ năm trước (cả nước tăng 3,54%). Tình hình lạm phát được kiểm soát, giá cả ổn định, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng so với cùng kỳ năm trước.

3. Tình hình phát triển hạ tầng công nghiệp, thương mại

Trong năm 2018, tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, qua đó tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển công nghiệp. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã hình thành 17 cụm công nghiệp với tổng diện tích 527,5 ha⁴. Hầu hết địa phương tích cực chủ động thành lập Trung tâm phát triển Cụm công nghiệp và Khuyến công như: huyện Vĩnh Linh, huyện Triệu Phong, huyện Hải Lăng, huyện ĐaKrông, huyện Cam Lộ, huyện Gio Linh. Thành phố Đông Hà đã chủ động ban hành Quy chế quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố và thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp - Khuyến công, dịch vụ công ích thành phố Đông Hà, đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như yêu cầu quản lý.

Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh bố trí cho đầu tư phát triển cụm công nghiệp là: Cụm công nghiệp Hải Lệ: 3 tỷ đồng, cụm công nghiệp Quốc lộ 9D: 3 tỷ đồng, cụm công nghiệp Cam Hiếu: 3 tỷ đồng, cụm công nghiệp Cửa Tùng: 1,5 tỷ đồng. Tính đến nay, các cụm công nghiệp đã thu hút được khoảng 125 dự án đầu tư vào 14 cụm công nghiệp trên địa bàn với tổng số vốn đăng ký trên 2.560 tỷ đồng, đã thực hiện đầu tư xây dựng khoảng 950 tỷ đồng, trong đó: 70 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, 22 dự án đang triển khai xây dựng, giải quyết việc làm cho hơn 3.375 lao động, nộp ngân sách khoảng 40 tỷ đồng.

Về hạ tầng thương mại, hiện trên địa bàn tỉnh có 77 chợ (trên tổng số 108 chợ được quy hoạch). Trong năm 2018, bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh và vốn chương

⁴ Một số cụm công nghiệp đi vào hoạt động hiệu quả như: CCN Đông Lễ, CCN Diên Sanh, CCN Hải Thượng, CCN Ái Tử, CCN Cam Thành.

trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã bố trí 4,699 tỷ đồng, đầu tư xây mới 03 chợ, nâng cấp sửa chữa 02 chợ⁵.

Về siêu thị, hiện nay có 21 siêu thị lớn nhỏ, trong đó có 03 siêu thị tổng hợp, 18 siêu thị chuyên doanh. Các cửa hàng kinh doanh của khối tư nhân phát triển nhanh, góp phần thay đổi diện mạo đô thị, nhất là tại các khu vực đông dân cư. Về hệ thống cửa hàng kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, toàn tỉnh có 118 cửa hàng bán lẻ xăng dầu đang hoạt động (có 12 CH loại I, 14 CH loại II và 92 CH loại III).

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tiếp tục quan tâm thực hiện; các công trình điện, hạ tầng thương mại nông thôn được đầu tư xây dựng phục vụ tốt hơn đời sống dân sinh và hoạt động sản xuất kinh doanh của địa phương. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 111/117 xã đạt tiêu chí điện nông thôn (tiêu chí số 4), có 5/8 huyện có 100% xã đạt chuẩn tiêu chí số 4, còn 6 xã chưa đạt tiêu chí số 4, Sở đã đưa vào kế hoạch triển khai trong dự án điện nông thôn sẽ hoàn thành trong giai đoạn đến năm 2020; có 74/117 xã đạt chuẩn cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (tiêu chí số 7), trong đó có 40 xã có chợ đạt chuẩn theo quy định.

5. Hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại

5.1. Hoạt động khuyến công

Tích cực tham mưu trình UBND tỉnh, Bộ Công Thương quyết định hỗ trợ và triển khai hoàn thành tốt các đề án từ nguồn kinh phí khuyến công tỉnh, quốc gia. Cụ thể:

- Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí khuyến công tỉnh cho 25 doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn ở các địa phương, với tổng kinh phí 1.135 triệu đồng⁶. Đến nay, đã hoàn thành công tác nghiệm thu thanh lý hợp đồng các đề án.

- Trình Bộ Công Thương phê duyệt hỗ trợ khuyến công quốc gia năm 2018 cho 03 đề án khuyến công quốc gia, với 05 doanh nghiệp thụ hưởng, tổng kinh phí hỗ trợ là 950 triệu đồng⁷; Đây là năm đầu tiên tỉnh thực hiện đề án khuyến công nhóm, gồm nhiều doanh nghiệp trong một nhóm ngành nghề được thụ hưởng.

Đến nay, hầu hết các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn đều bố trí kinh phí khuyến công khoảng 50-100 triệu đồng/địa bàn. Nhiều mô hình khuyến công đã phát huy được hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của địa phương.

⁵ Cụ thể: tu sửa chợ Gio An 72 triệu đồng (Gio Linh), chợ Hải Xuân (Hải Lăng) 50 triệu đồng; xây dựng chợ Bến Đá (Hải Lăng) 1,392 tỷ đồng, chợ Mai Xá 1,155 tỷ đồng, chợ Hải Dương 1 tỷ đồng, chợ Trung tâm xã Triệu Đông (Triệu Phong) 1 tỷ đồng. Trong năm xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng 04 chợ (chợ Hà Tây, chợ Triệu Đông, chợ Hải Trường, chợ Hải Dương. Đến nay, chợ Hải Dương, chợ Triệu Đông đã được đưa vào hoạt động.

⁶ Theo đó đã hỗ trợ 04 đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới, công nghệ mới; 17 đề án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, máy móc thiết bị vào sản xuất sản phẩm; 02 đề án đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, đóng gói sản phẩm; 01 đề án hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia Hội chợ thương mại huyện Hải Lăng; 01 đề án xây dựng cửa hàng giới thiệu một số sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

⁷ Gồm các đề án "Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào chế biến cà phê"; "ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất hàng may mặc", "Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất các sản phẩm cửa nhựa lõi thép, cửa nhôm".

5.2. Hoạt động xúc tiến thương mại

Năm 2018, tổng kinh phí bố trí cho hoạt động xúc tiến thương mại là 2.189 triệu đồng (địa phương 1.039 triệu đồng, quốc gia 1.150 triệu đồng). Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, đã thực hiện thành công nhiều hoạt động xúc tiến thương mại quan trọng, đa dạng, hiệu quả.

Từ Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị, Sở Công Thương đã chỉ đạo tổ chức thực hiện 08 Đề án⁸ với kinh phí gần 1.039 tỷ đồng. Đến nay, đã hoàn thành các đề án xúc tiến thương mại, tăng cường quảng bá giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh.

Thực hiện Đề án xúc tiến thương mại Quốc gia: Tổ chức thành công Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung - Tây Nguyên – Nhịp cầu Xuyên Á – Quảng Trị 2018⁹. Tổ chức 02 phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Hướng Hóa tại xã Hướng Phùng và xã Tân Long¹⁰.

Nhìn chung, hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại ngày càng được các cấp các ngành quan tâm; Chất lượng các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại ngày càng đổi mới, được nâng cao rõ rệt; Hoạt động kết nối cung cầu, giới thiệu sản phẩm, đưa hàng hóa vào các chuỗi siêu thị ngày càng thực chất, qua đó đem lại hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp, chất lượng sản phẩm, hình thức, mẫu mã bao bì đóng gói được chú trọng hơn; giao lưu hợp tác, mở rộng thị trường tiêu thụ được tăng cường triển khai.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong ngành tiếp tục phát huy tốt vai trò chủ đạo, sản xuất kinh doanh hiệu quả; không ngừng nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp của ngành đã hoàn thành, vượt mức kế hoạch và đứng hàng đầu trong nộp ngân sách nhà nước, được UBND tỉnh tuyên dương khen thưởng điển hình như: Công ty Xăng dầu Quảng Trị; Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị; Công

⁸ Cụ thể: Đề án Tổ chức điểm trưng bày và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các điểm di tích, danh thắng, du lịch; Đề án “Thông tin tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng nông sản tại khu vực miền núi tỉnh Quảng Trị trên Truyền hình Công Thương Trung ương năm 2018”; Đề án Tổ chức gian hàng triển lãm các sản phẩm công nghiệp thương mại; hỗ trợ 19 doanh nghiệp tham gia 37 gian hàng Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung – Tây Nguyên - Nhịp cầu Xuyên Á – Quảng Trị năm 2018; Đề án hỗ trợ 33 doanh nghiệp tham gia 60 gian hàng Hội chợ triển lãm Thương mại – Du lịch huyện Hướng Hóa 2018; Tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm hàng hóa “một huyện một sản phẩm” (ODOP) tại tỉnh Savannakhet, nước CHDCND Lào. Hội chợ Quốc tế thương mại, du lịch và đầu tư Hành lang kinh tế Đông Tây – Đà Nẵng (với 04 gian hàng với 8 doanh nghiệp, cơ sở địa phương); Hội chợ quốc tế hàng quà tặng thủ công mỹ nghệ -Gift Show Hà Nội 2018 (quy mô 2 gian hàng với 6 doanh nghiệp, cơ sở có sản phẩm tham gia); Hội chợ triển lãm quốc tế công nghiệp thực phẩm Việt Nam - Vietnam Foodexpo 2018 tại thành phố Hồ Chí Minh (tham gia 02 gian hàng với 6 doanh nghiệp); Hội chợ trưng bày giới thiệu quảng bá các sản phẩm văn hoá du lịch, đặc sản vùng miền, ẩm thực trong khuôn khổ chương trình Ngày hội “Thấm tinh hữu nghị đặc biệt Việt - Lào” do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức tại tỉnh Điện Biên (Trung tâm tham gia với 02 gian hàng với sản phẩm của 12 doanh nghiệp); Hội chợ hàng Việt tại thành phố Đà Nẵng (quy mô 02 gian hàng với 4 doanh nghiệp).

⁹ Hội chợ với quy mô trên 500 gian hàng của hơn 255 doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức xúc tiến thương mại tham gia đã thu hút hơn 72.000 lượt người đến tham quan, mua sắm. Tổng giá trị giao dịch tại hội chợ ước đạt trên 35 tỷ đồng. Trong khuôn khổ hội chợ đã có hơn 50 biên bản ghi nhớ, hợp đồng kinh tế về hợp tác, làm nhà phân phối, đại lý được ký kết giữa các doanh nghiệp.

¹⁰ Bình quân mỗi phiên chợ có 22 gian hàng của 11 doanh nghiệp, HTX tham gia; lượng khách tham quan mua sắm 3.000 lượt người/phiên chợ; doanh thu đạt 200 triệu đồng/phiên chợ.

ty Thủy điện Quảng Trị; Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị, Công ty TNHH Xây dựng Thủy điện ĐaKrông.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

1. Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án

- Tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 88-KL/TU ngày 19/7/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI trong nửa nhiệm kỳ 2015-2020; Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, Kết luận số 78-KL/TU ngày 05/12/2017 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

- Kịp thời xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương; Kế hoạch thực hiện Cam kết trách nhiệm với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018; Đề xuất giải pháp nâng cao điểm số, thứ bậc PCI của ngành; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của Chính phủ, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất, hội nhập kinh tế; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của tỉnh; Hoàn chỉnh Dự thảo Đề án phát triển công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn đến năm 2025.

- Đã hoàn thành việc lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đến năm 2025, có tính đến năm 2035 trình UBND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh thông qua trình Bộ Công Thương phê duyệt¹¹; Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Triển khai Đề án "Phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020"; tiếp tục triển khai Đề án "Phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030"; Đề án phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh; Hoàn thành đề án "Mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm". Rà soát hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Công Thương nhằm tạo môi trường thuận lợi, minh bạch.

2. Công tác xúc tiến đầu tư

- Công tác xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư cũng đạt nhiều kết quả quan trọng; Hỗ trợ, hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục đầu tư dự án của ngành được quan tâm thực hiện; Trong năm, đã tích cực chủ động hỗ trợ Tập đoàn Điện lực Quốc tế Thái Lan (EGATi) hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1; Tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương xem xét bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy nhiệt điện than Quảng Trị 2 và Quy hoạch nhà máy điện khí tại Khu kinh tế Đông Nam vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011-2020. Hiện tại, nhà máy nhiệt điện khí Quảng Trị đã được

¹¹ Quyết định số 4965/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2015, có xét đến năm 2035 – Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV.

Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh (Văn bản số 1798/TTg-CN ngày 14/12/2018).

- Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư khảo sát và thực hiện thủ tục đầu tư các Dự án năng lượng tái tạo; Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án điện gió Hướng Linh 1; Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành thủ tục đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời LIG-Quảng Trị để triển khai xây dựng; Hỗ trợ thực hiện đầu tư xây dựng dự án nhà máy Thủy điện Đakrông 4, La Tó. Tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch các Dự án phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy điện nhỏ) vào Quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh. Trong năm 2018, hoàn thành thủ tục, hồ sơ các dự án năng lượng tái tạo: Bộ Công Thương đã phê duyệt 14 dự án năng lượng tái tạo, với tổng công suất 578,5 MW vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh; có 23 dự án điện gió với tổng công suất 1.325,45MW và 04 dự án điện mặt trời với tổng công suất 200MW đang trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch; có 19 dự án điện gió tổng công suất khoảng 950MW và 03 dự án với tổng công suất 200MW được UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho nghiên cứu, khảo sát lập hồ sơ bổ sung quy hoạch.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có các dự án năng lượng tái tạo đã được phê duyệt quy hoạch và đang đầu tư xây dựng, gồm: 14 dự án thủy điện nhỏ, với tổng công suất 103,9MW; 15 dự án điện gió, với tổng công suất 596MW; 03 dự án điện mặt trời, với tổng công suất 149,3MWp.

3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp

- Kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp; Thực hiện Thông tư số 28/2018/TT-BCT ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công. Khảo sát nắm bắt, đánh giá thực trạng hoạt động các cụm công nghiệp, tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp- làng nghề. Tham mưu ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 131-CTHĐ/TU về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2022.

- Hoàn thành công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp, nông thôn tiêu biểu lần thứ 4 năm 2018¹²; Chỉ đạo tổ chức thành công Lễ tôn vinh các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu lần thứ 4 năm 2018 và phát động phong trào thi đua sản xuất, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương với Hội Nông dân - Tỉnh Đoàn - Hội Liên Hiệp phụ nữ tỉnh về đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ các hội viên, đoàn viên phát triển sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2018-2023.

¹² Đã được UBND tỉnh công nhận 40 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, trong đó, có 01 sản phẩm đạt giải nhất, 03 sản phẩm đạt giải nhì, 04 sản phẩm đạt giải ba và 32 sản phẩm đạt giải khuyến khích

4. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường công nghiệp

- Tích cực tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp; Quy chế phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp; Triển khai xây dựng Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương.

- Thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực, triển khai công tác bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp; Triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm an toàn hồ đập các công trình thủy điện; Hoàn thành việc xây dựng và triển khai Phần mềm theo dõi kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; Bên cạnh đó, thực hiện tốt công tác tổ chức Đoàn liên ngành kiểm tra lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp; xăng dầu và khí dầu mỏ hoá lỏng; an toàn hóa chất; công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương phân cấp cho cấp huyện; đảm bảo an toàn hồ đập thủy điện tại các đơn vị trên địa bàn.

- Kịp thời tổ chức các lớp huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; kiến thức an toàn thực phẩm; an toàn hóa chất; Các quy định kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hoá lỏng. Hướng dẫn thực hiện tháng hành động an toàn thực phẩm; Hướng ứng Giờ trái đất năm 2018; Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực năng lượng

- Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương khảo sát địa điểm đầu tư các dự án điện mặt trời, điện gió và tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực; Tích cực hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện nhỏ đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án sau khi có Quyết định chủ trương đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc đầu tư xây dựng, vận hành công trình thủy điện; Chỉ đạo các đơn vị vận hành tăng cường cảnh báo để đảm bảo an toàn cho nhân dân vùng hạ du khi vận hành nhà máy thủy điện; Tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo thời gian, chất lượng các công trình thủy điện. Tăng cường kiểm tra giá bán điện sinh hoạt tại các địa điểm kinh doanh dịch vụ cho học sinh, sinh viên, người lao động thuê nhà để ở trên địa bàn

- Công tác phát triển điện nông thôn được Sở tích cực triển khai thực hiện thông qua các chương trình, dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 - 2020. Tính đến nay, Dự án đã triển khai trên địa bàn 9 xã thuộc 4 huyện Hướng Hóa, ĐaKông, Vinh Linh và Triệu Phong, trong đó, đã có 8 xã đã hoàn thành công tác xây lắp, nghiệm thu đóng điện phục vụ nhân dân.

- Phối hợp chặt chẽ Công ty Điện lực Quảng Trị triển khai phương án đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục phục vụ sản xuất, kinh doanh; Triển khai thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Tăng cường kiểm tra công tác an toàn lưới điện trên địa

bàn; Quy định về xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh; Đề xuất UBND tỉnh ban hành quy định về "một cửa liên thông" trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp.

6. Công tác quản lý nhà nước về thương mại

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ giai đoạn 2018-2020; tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai văn bản quy phạm pháp luật Quy định về phân cấp và trách nhiệm phối hợp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện cho các địa phương chủ động trong công tác quản lý chợ; Tổ chức thực hiện Dự án "Mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm" trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra toàn diện tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương; Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; tăng cường thực hiện quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; Phối hợp với UBND các huyện, thị xã thành phố chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp lễ, Tết, tháng hành động vệ sinh ATTP.

- Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, nhất là tham mưu UBND tỉnh ban hành và thực hiện Kế hoạch tổ chức các hoạt động kết nối đưa sản phẩm nông nghiệp, tiêu thủ công nghiệp vào các siêu thị; tổ chức các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi; duy trì điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” tại siêu thị CoopMart Đông Hà. Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác bảo vệ người tiêu dùng; tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam”; tăng cường hoạt động quản lý bán hàng đa cấp.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện như xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, thuốc lá, rượu tại địa phương; Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã thành phố thực hiện Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh khí; Tổ chức tập huấn kiến thức an toàn trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho các cơ sở, doanh nghiệp; Tổ chức kiểm tra liên ngành về chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các biện pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí dự trữ hàng hóa đảm bảo bình ổn thị trường trong dịp cao điểm lễ, tết và phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Giao Công ty Xăng dầu Quảng Trị có kế hoạch đảm bảo xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng phục vụ cho dân sinh và sản xuất trong các dịp cao điểm.

- Tham mưu thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ quan thường trực của BCD 389/ĐP, đảm bảo sự cho sự chỉ đạo, các kế hoạch chống buôn lậu, gian lận

thương mại, hàng giả của của BCD 389/QG, UBND tỉnh, BCD 389/ĐP được thực hiện một cách hiệu quả nhất.

7. Hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại biên giới, hội nhập kinh tế, thương mại điện tử

- Phối hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình Bộ Chính trị, Chính phủ hai nước Việt Nam và Lào thực hiện một số cơ chế, chính sách vượt trội tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt và Khu Thương mại biên giới Densavan; Tổ chức công bố và xây dựng kế hoạch triển khai Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh đến 2020, định hướng đến 2030; Hoàn thành các đề án thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh, quốc gia năm 2018¹³.

- Tổ chức hoạt động kết nối các sản phẩm nông nghiệp vào hệ thống siêu thị; Đề án tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy hải sản tỉnh năm 2018; Đề án Tổ chức điểm trưng bày và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các điểm di tích, danh thắng, du lịch; Đề án “Thông tin tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng nông sản tại khu vực miền núi tỉnh Quảng Trị trên Truyền hình Công Thương Trung ương năm 2018”; Đề án tổ chức Đoàn giao thương nhằm xúc tiến tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX tại các tỉnh trong khu vực...

8. Hoạt động quản lý thị trường

Lực lượng quản lý thị trường chủ động triển khai thực hiện tốt công tác quản lý thị trường; công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm an toàn thực phẩm, nhất là vào dịp lễ tết; Chủ động nắm bắt tình hình, cung cầu, giá cả hàng hóa; hạn chế tình trạng đầu cơ, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định thị trường. Kết quả, lực lượng quản lý thị trường đã kiểm tra 2.182 vụ, xử lý vi phạm 822 vụ; Tổng trị giá hàng hoá tạm giữ, tịch thu và xử phạt vi phạm hành chính là 7,38 tỷ đồng.

9. Công tác thanh tra, pháp chế

- Trong năm 2018, công tác thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại tiếp tục được quan tâm, thực hiện. Qua kiểm tra, đã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực Công Thương thực hiện đúng các quy định của pháp luật; trọng đó trọng tâm thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, điện lực, lĩnh vực xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, khuyến mại, đăng ký hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung...Việc thanh tra kiểm tra được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo đúng quy trình góp phần tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả các kế hoạch: Theo dõi thi hành pháp luật; Phổ biến giáo dục pháp luật; Phòng chống tham nhũng, lãng phí; Tổ chức rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực công nghiệp, thương mại. Bộ phận tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo duy trì hoạt động; Việc

¹³ Triển khai việc hỗ trợ xây dựng 10 website cho các doanh nghiệp thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh và hỗ trợ xây dựng 05 website cho các doanh nghiệp thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia.

công khai tài chính; thực hiện nghiêm túc công khai việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập hàng năm; thanh tra nội vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan.

10. Công tác nội vụ; tổ chức, hành chính

- Công tác nội vụ, hành chính luôn được Lãnh đạo sở quan tâm chấn chỉnh đưa vào nền nếp, đảm bảo thực hiện đúng nội quy, quy chế của cơ quan. Đẩy mạnh cải cách hành chính trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và thực hiện một cửa điện tử; Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành theo chương trình, kế hoạch được thực hiện một cách nghiêm túc. Hàng tháng, quý, 06 tháng và năm đều có tổng kết đánh giá kết quả thực hiện; Duy trì tốt chế độ tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Chủ động, tích cực tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đảm bảo yêu cầu; Tổ công tác của Giám đốc Sở đã tích cực theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện, qua đó các nhiệm vụ Sở Công Thương hoàn thành đạt tỷ lệ cao, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành của Sở.

- Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã; thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Sở Công Thương đã xây dựng Phương án sáp nhập các phòng chuyên môn thuộc Sở và ngày 19/11/2018, UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án. Hiện nay, Sở đã thực hiện quy trình bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo các Phòng sáp nhập để kịp thời ổn định tổ chức và đi vào hoạt động.

- Tính đến ngày 31/12/2018, có tất cả 271 nhiệm vụ UBND giao cho Sở Công Thương chủ trì, thực hiện bao gồm cả nhiệm vụ 2017 chuyển sang. Trong đó hoàn thành đúng hạn 251 nhiệm vụ (chiếm 99% tổng số nhiệm vụ hoàn thành); hoàn thành chậm 03 nhiệm vụ; đang thực hiện trong hạn 17 nhiệm vụ được giao không có thời hạn đang trong quá trình thực hiện, phấn đấu hoàn thành 100%. Bộ phận “một cửa” đã tiếp nhận 249 hồ sơ; Đã thụ lý giải quyết 261 hồ sơ; trong đó số lượng hồ sơ đã giải quyết đúng hạn 258 hồ sơ (đạt 98,85%). Kết quả năm 2017, Sở Công Thương xếp loại “Tốt” về Chỉ số cải cách hành chính (4/20) và xếp loại mức độ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (3/20) của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, năm 2018 đã nỗ lực để giữ vững thành tích đã đạt được trong những năm qua.

III. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

Năm 2018, Ngành Công Thương đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, hoàn thành các nội dung cam kết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; các chỉ tiêu phát triển ngành tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên, nhận thấy quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2018 vẫn còn một số hạn chế nhất định, đó là:

- Mặc dù các chỉ tiêu phát triển lĩnh vực công nghiệp, thương mại năm 2018 có mức tăng trưởng khá, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng công nghiệp còn thấp. Ngành công nghiệp tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng, chưa bền vững, chất lượng chưa cao; quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, phân tán đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức liên kết, hình thành chuỗi giá trị, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm, xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, mặc dù vượt kế hoạch đề ra, song tốc độ tăng trưởng còn thấp hơn mức bình quân chung của cả nước.

- Việc triển khai một số dự án động lực của ngành (đặc biệt là thủ tục đầu tư các dự án liên quan đến thẩm quyền các Bộ, ngành Trung ương) chưa đảm bảo tiến độ đề ra; Đã tích cực, chủ động phối hợp các ngành, tham mưu trình UBND tỉnh và các Bộ ngành Trung ương xem xét phê duyệt đối với một số đề án quy hoạch song tiến độ thực hiện vẫn còn chậm so với yêu cầu (thủ tục đầu tư dự án nhiệt điện 1, bổ sung quy hoạch dự án nhiệt điện 2...).

- Công tác chỉ đạo, phối hợp giữa Sở với UBND các huyện, các phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện trong thực hiện chế độ thông tin báo cáo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngành, xây dựng cơ chế chính sách; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; hoạt động hội chợ, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn... đã quan tâm triển khai thực hiện, song hiệu quả mang lại vẫn chưa cao.

2. Nguyên nhân

- Năm 2018, mặc dù tỉnh đã tập trung chỉ đạo, các ngành đã tham mưu đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát triển sản xuất cho doanh nghiệp, nhưng do phần lớn các doanh nghiệp công nghiệp có quy mô nhỏ, năng lực sản xuất hạn chế, công nghệ chậm đổi mới, sản xuất công nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn.

- Một số doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo sản xuất cầm chừng do thiếu nguyên liệu (Các doanh nghiệp sản xuất tinh bột sắn, gỗ xẻ...); một số doanh nghiệp sản xuất đạt ngưỡng công suất thiết kế nên tốc độ tăng chậm lại (Nhà máy gỗ MDF.VRG Quảng Trị...); một số doanh nghiệp sản phẩm sản xuất khó khăn về thị trường tiêu thụ (Công ty CP bia Hà Nội – Quảng Trị...); số dự án sản xuất công nghiệp hoàn thành đi vào hoạt động chưa nhiều, quy mô sản xuất không lớn nên chỉ số sản xuất công nghiệp tăng chậm.

- Do khó khăn về nguồn vốn và thu hút đầu tư nên hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghiệp, thương mại, dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, làm giảm khả năng cạnh tranh của tỉnh, cũng như của doanh nghiệp. Nhất là tình trạng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại các khu, cụm công nghiệp còn thiếu và chưa đồng bộ.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

Năm 2019 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVI, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, thực hiện phương châm hành động

“Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”, tập trung triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; Kết luận số 137-KL/TU ngày 30/11/2018 của Hội nghị lần thứ 16, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI; Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019; dự báo tình hình trong nước và của tỉnh có nhiều thuận lợi, tuy nhiên vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; trong bối cảnh quy mô nền kinh tế còn thấp; tiềm lực, năng lực cạnh tranh còn hạn chế, tình hình thiên tai, dịch bệnh biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp. Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2018 và dự báo tình hình, Sở Công Thương xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển công nghiệp thương mại năm 2019, như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2019

- Về công nghiệp: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,94% so với năm 2018.
- Về thương mại: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng : 29.900 tỷ đồng, tăng 10,3% so với năm 2018.

II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2019

1. Lĩnh vực công nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt, gồm: Quy hoạch phát triển công nghiệp; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn đến 2025, có tính đến 2035; Quy hoạch phát triển các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quy hoạch phát triển điện gió giai đoạn đến năm 2020... Đồng thời, tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng nhu cầu phát triển phù hợp với xu thế phát triển mới. Huy động mọi nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó quan tâm đầu tư hệ thống xử lý chất thải. Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tiếp cận điện năng.

- Thực hiện có hiệu quả các Chương trình, dự án đã được ban hành, gồm: Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020; Kế hoạch thực hiện cam kết trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu Sở Công Thương với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019; Kế hoạch thực hiện Bản cam kết với Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020, về chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020; Chương trình Khuyến công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020; Đề án củng cố, khôi phục và phát triển làng nghề, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Đề án phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Đẩy mạnh thực hiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Thực hiện đề án tái cơ cấu ngành Công nghiệp gắn với Chương trình hành động số 131-CTHD/TH ngày 24/9/2018 của Ban Thường vụ tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đề xuất các chính sách khuyến công, tạo động lực thúc đẩy các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ duy trì và phát triển theo hướng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn, thông tin, định hướng phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp.

- Tiếp tục tập trung thực hiện chuyên dịch cơ cấu ngành công nghiệp, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế như: năng lượng tái tạo (thủy điện nhỏ, điện gió, điện mặt trời), công nghiệp chế biến gỗ và nông, lâm, thủy hải sản; công nghiệp siliccat, một số ngành sản xuất công nghiệp sử dụng nhiều lao động (dệt may). Khuyến khích tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất. Có kế hoạch phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, tập trung vào một số ngành công nghiệp nền tảng, có lợi thế cạnh tranh và ý nghĩa chiến lược đối với tăng trưởng nhanh, bền vững gắn với bảo vệ môi trường.

- Trên cơ sở kết quả thu hút đầu tư năm 2018 về lĩnh vực công nghiệp năng lượng, năm 2019 tập trung triển khai thực hiện quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4965/QĐ-BCT ngày 27/12/2018, hỗ trợ nhà đầu tư sớm hoàn thành xây dựng các dự án đang triển khai để đưa vào vận hành đúng tiến độ. Đồng thời, hỗ trợ các nhà đầu tư đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương đầu tư sớm hoàn thành thủ tục đầu tư và triển khai dự án.

- Năm 2019 các dự án năng lượng đồng loạt triển khai, nhất là năng lượng tái tạo, đây là các dự án có tổng mức đầu tư lớn, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành chỉ tiêu tổng mức đầu tư xã hội theo Nghị quyết Đại hội 16 của tỉnh Đảng bộ. Do đó, cần tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành các dự án đang xây dựng và khởi công các dự án đã đăng ký trong kế hoạch 2019, nhất là giải quyết các thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng, giải phóng mặt bằng để doanh nghiệp triển khai thực hiện một cách thuận lợi nhất.

- Tiếp tục có các giải pháp để ổn định nguyên liệu cho các cơ sở sản xuất, nhất là chế biến gỗ, tinh bột sắn... thông qua việc phát triển vùng nguyên liệu đã quy hoạch trong tỉnh; gắn kết quyền lợi giữa nhà sản xuất và nhà cung cấp nguyên liệu; xây dựng mô hình liên kết giữa các cơ sở sản xuất với các cơ sở cung cấp, thu mua nguyên liệu; nâng cao trách nhiệm pháp lý trong hợp đồng thu mua và cung cấp nguyên liệu.

- Làm việc với Bộ Công Thương, các Bộ ngành liên quan và Tập đoàn Điện lực Việt Nam hỗ trợ Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan đẩy nhanh tiến độ đàm phán, ký kết hợp đồng BOT để triển khai dự án nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị 1 trong năm 2019; Đề xuất EVN sớm triển khai xây dựng đường dây, TBA 220KV Đông Hà – Lao Bảo hoàn thành đúng tiến độ để đồng bộ với các dự án năng lượng tái tạo phía Tây của tỉnh.

- Với sự nỗ lực của tỉnh, giữa tháng 12/2018 Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý bổ sung Dự án Nhà máy điện khí Quảng Trị công suất 340MW vào quy hoạch điện VII điều chỉnh, tập trung hỗ trợ Tập đoàn Gazprom triển khai các thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện khí tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

2. Lĩnh vực thương mại

- Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch phát triển Thương mại; Đề án phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Đề án Phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Đề án phát triển dịch vụ logistics; Đề án "Mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm"; Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020; Rà soát lại để tham mưu định hướng phát triển một số sản phẩm chủ lực của địa phương. Thí điểm để xây dựng sản phẩm địa phương mang thương hiệu quốc gia.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, xuất khẩu hàng hóa, phát triển thương mại điện tử; xây dựng chương trình xúc tiến thương mại gắn với phát triển thị trường; thực hiện liên kết, hợp tác tìm kiếm thị trường nội địa để tiêu thụ các mặt hàng thế mạnh của tỉnh; xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm chủ lực. Khuyến khích tạo điều kiện cho doanh nghiệp tổ chức chương trình khuyến mãi, giảm giá, tổ chức các hoạt động hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, đưa hàng Việt về nông thôn... để phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, kích cầu tiêu dùng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, liên kết chặt chẽ với người sản xuất cung ứng nguyên liệu để thực hiện các quy trình sản xuất sạch, kết nối vào các siêu thị, hệ thống bán lẻ hiện đại, tiến tới tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng sản phẩm trong nước và quốc tế. Khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực vươn lên thúc đẩy thương mại dịch vụ trên địa bàn phát triển, thông qua việc mở rộng đối tượng tiêu dùng, tìm thị trường mới, đổi mới công nghệ, phương thức bán hàng, tiết giảm chi phí đầu vào, đa dạng hóa mẫu mã... đáp ứng tốt hơn nhu cầu người tiêu dùng; chuyển dần các cửa hiệu quầy hàng thành cửa hàng tiện lợi, bán lẻ hàng hóa theo phương thức hiện đại...

- Trong điều kiện nền kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, hoạt động du lịch trên địa bàn chưa phát triển, do đó cần tập trung quy hoạch, phát triển các điểm thương mại dịch vụ dọc tuyến và các tuyến tránh Quốc lộ 1, tuyến đường Hồ Chí Minh, tuyến quốc lộ 9; các điểm thương mại dịch vụ tại các điểm du lịch để thu hút tiêu dùng vắng lai, mở rộng quy mô bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, thúc đẩy hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển.

- Đối với khu vực nông thôn, cần quan tâm phát triển hạ tầng thương mại nông thôn, đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa trong đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả trong quản lý, kinh doanh khai thác chợ. Tập trung nguồn lực hình thành các chợ đầu mối về nông sản, thủy hải sản để thúc đẩy hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, phát triển các loại hình dịch vụ ở nông thôn.

- Quan tâm thu hút đầu tư các trung tâm dịch vụ logistic, các tổng kho trên tuyến hành Kinh tế Đông Tây phục vụ lưu thông hàng hóa hai chiều giữa các nước ASEAN. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt – Lào để thúc đẩy các loại hình dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển. Triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các biện pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng..., bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nhất là trong các dịp lễ tết.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tiếp cận điện năng. Phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn; Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương, văn hóa công sở để phục vụ doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019

(Kèm theo Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của Sở)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Theo số liệu tổng hợp tính đến tháng 12/2018 khu vực phía Tây Quảng Trị tổng cộng có 58 dự án điện gió nằm trên phạm vi diện tích nghiên cứu đề xuất bổ sung quy hoạch là 31.800ha, song diện tích sử dụng đất có thời hạn của các dự án với quy mô lên đến 2.901MW chỉ khoảng 870ha và diện tích sử dụng đất tạm thời khoảng 1.000ha bao gồm đất trồng chưa sử dụng, đất trồng trọt của dân và một số diện tích đất rừng trồng. Do đó đề nghị các sở, ngành, địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư trong chuyển đổi đất rừng trồng, đất sản xuất,...cho các dự án.

2. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án năng lượng tái tạo, đề nghị UBND tỉnh, các ngành, địa phương có dự án quan tâm hỗ trợ nhà đầu tư, chỉ đạo tạo sự thống nhất chung về đơn giá tránh sự bất cập giữa các dự án trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Cuối tháng 12/2018 Bộ công Thương đã phê duyệt Quy hoạch Điện tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến 2025, tầm nhìn đến 2035, trong đó có quy hoạch đường dây và TBA Đông Hà – Lao Bảo với tiến độ đường dây và công suất TBA 220KV đảm bảo giải tỏa công suất điện nguồn từ 800 – 1000MW. Trong điều kiện đường dây 110KV Đông Hà – Lao Bảo đã quá tải, việc đầu tư đường dây và TBA 220 KV là yếu tố quan trọng quyết định đến việc triển khai đầu tư của các DA NLTT tại khu vực phía Tây của tỉnh. Do đó đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành, các địa phương tập trung hỗ trợ EVN thực hiện dự án quan trọng này, nhất là trong giải phóng hành lang tuyến khoảng 60km, và GPMB địa điểm xây dựng TBA 220KV.

4. Trong thời gian tới, kính đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm bố trí vốn đầu

tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các KKT, KCN, CCN để tạo điều kiện thu hút đầu tư; bố trí vốn đầu tư xây dựng mới, nâng cấp hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh, nhất là địa bàn miền núi, vì thực tế trong những năm qua vốn ngân sách đầu tư cho phát triển chợ còn quá hạn chế, hệ thống chợ ở khu vực này còn rất yếu.

5. Quan tâm bố trí nguồn kinh phí khuyến công đảm bảo theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh để hỗ trợ, động viên phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương hiệu sản phẩm, vì hiện nay nhu cầu của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất là rất lớn mà nguồn kinh phí bố trí hàng năm rất hạn hẹp.
